

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-STNMT, ngày           /           /2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum)

| STT | Chủ sử dụng đất                    | Số phát hành GCN | Ngày cấp GCN | Vị trí đất | Số thửa | Số tờ bản đồ | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Mục đích sử dụng | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|------------------|--------------|------------|---------|--------------|-----------------------------|------------------|---------|
| 1   | Trần Thị Kim Huyền                 | AM 432082        | 5/30/2008    | Đăk Hring  | 34C     | 53           | 255                         | ONT              |         |
| 2   | Trần Quang Duy                     | BM 986620        | 10/17/2013   | Đăk Hring  | 71      | 205          | 114                         | ONT + NN         |         |
| 3   | Hộ Trần Thị Đềm                    | T 924650         | 11/14/2001   | Đăk Hring  | 15      | 31           | 1985                        | T + Vườn         |         |
| 4   | Trần Ngọc Đản - Hoàng Thị Thanh    | BG 739320        | 7/14/2011    | Đăk Hring  | 19Z     | 53           | 294                         | ONT              |         |
| 5   | Cao Quốc Tuấn                      | BE 188758        | 8/19/2011    | Đăk Hring  | 49L     | 53           | 264                         | ONT              |         |
| 6   | Biền Văn Công                      | AP 347130        | 4/27/2009    | Đăk Hring  | 32V     | 53           | 281,25                      | ONT              |         |
| 7   | Đinh Văn Sỹ - Nguyễn Thị Thanh Lan | BA 238927        | 8/24/2010    | Đăk Hring  | 14Z     | 53           | 294                         | ONT              |         |
| 8   | Phan Tiến Dũng - Nguyễn Thị Bé     | AĐ 945945        | 6/14/2006    | Đăk Hring  |         |              | 400                         | ONT              |         |
| 9   | Phạm Quốc Minh                     | AM 494925        | 2/29/2008    | Đăk Hring  | 06Z     | 53           | 294                         | ONT              |         |
| 10  | Nguyễn Duy Khung - Hoàng Thị Thảo  | AM 386193        | 5/7/2008     | Đăk Hring  | 26      | 10           | 2979                        | NN               |         |
| 11  | Hộ Nguyễn Thanh Tuấn               | T 924704         | 11/14/2001   | Đăk Hring  | 33; 34  | 19           | 576                         | T + Vườn         |         |
| 12  | Hộ Trần Thị Quế                    | T 924951         | 11/14/2001   | Đăk Hring  | 90      | 28           | 696                         | T + Vườn         |         |
| 13  | Hộ Vũ Minh Trường                  | T 924664         | 11/14/2001   | Đăk Hring  | 5       | 34           | 1070                        | T + Vườn         |         |
| 14  | Hộ Lý Phúc Hiền - La Thị Lịch      | AK 518748        | 6/11/2008    | Hà Mòn     | 19      | 46           | 15519                       | CLN              |         |
| 15  | Nguyễn Kế Nghệ - Võ Thị Hường      | BX 026233        | 2/26/2015    | Hà Mòn     | 23      | 2            | 10197                       | CLN              |         |

|    |                                         |           |            |        |        |    |       |            |  |
|----|-----------------------------------------|-----------|------------|--------|--------|----|-------|------------|--|
| 16 | Lê Văn Đán - Phạm Thị Thề               | BX 026429 | 12/15/2014 | Hà Môn | 57     | 36 | 5535  | CLN        |  |
| 17 | Nguyễn Viết Thông - Trần Thanh Thảo     | BM 984929 | 5/9/2013   | Hà Môn | 34C    | 23 | 252   | ONT        |  |
| 18 | Bùi Văn Hiến                            | AI 458269 | 6/6/2007   | Hà Môn | 17; 18 | C  | 540   | ONT        |  |
| 19 | Bùi Văn Hiến                            | AK 442667 | 1/22/2008  | Hà Môn | 15C    | 4  | 270   | ONT        |  |
| 20 | Nguyễn Duy Thuần                        | K 088552  | 7/8/1997   | Hà Môn | 113    | 2  | 366   | Thổ cư     |  |
| 21 | Hoàng Trung Tân - Đinh Thị Thúy         | BX 041114 | 10/22/2015 | Hà Môn | 13     | 6  | 8115  | CLN        |  |
| 22 | Nguyễn Thị Hồng                         | AC 932792 | 8/8/2005   | Hà Môn | 14     | II | 270   | ONT        |  |
| 23 | Nguyễn Đăng Cường - Nguyễn Thị Thúy Nga | BH 385112 | 9/5/2011   | Hà Môn | 277    | 5  | 126   | NN         |  |
| 24 | Nguyễn Đăng Cường - Nguyễn Thị Thúy Nga | BE 188802 | 6/8/2011   | Hà Môn | 89     | 5  | 168   | ONT + NN   |  |
| 25 | La Thị Lịch                             | CĐ 722386 | 12/30/2016 | Hà Môn | 268    | 25 | 654,5 | ONT + Vườn |  |
| 26 | Nguyễn Văn Hoan                         | W 701468  | 12/18/2003 | Hà Môn | 1      | 38 | 175   | TC         |  |

Trên đây là danh sách đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để quản lý theo quy định./.